

Số: 01/2021/QĐST-KDTM

Lào Cai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST-KDTM ngày 19/11/2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông T – Chức vụ: Tổng Giám đốc, địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông QT – Chức vụ: Phó Giám đốc (Phụ trách) Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Kim Tân Lào Cai II, địa chỉ: Số 631, đường Hoàng Liên, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. *(Theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Tổng Giám đốc “V/v: Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án”)*.

- Bị đơn: Ông Trần Trung TH và bà Cao Thị Thu H. Cùng địa chỉ: Tổ 02, phường Phan Si Păng, thị xã Sa Pa (Tổ 09, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa cũ), tỉnh Lào Cai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ trả nợ:

- Ông Trần Trung TH và bà Cao Thị Thu H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 15/01/2021 là 2.145.910.874 đồng (Hai tỷ, một trăm bốn

mười lăm triệu, chín trăm mười nghìn, tám trăm bảy mươi tư đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 1.880.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm tám mươi triệu đồng), tiền nợ lãi là trong hạn là 219.901.370 đồng (Hai trăm mười chín triệu, chín trăm linh một nghìn, ba trăm bảy mươi đồng), tiền nợ lãi quá hạn là 35.275.343 đồng (Ba mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 8810LAV201900425 ngày 20/5/2019; Hợp đồng tín dụng số 8810LAV201901002 ngày 29/10/2019 giữa ông Trần Trung TH và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Phản nghĩa vụ hoàn trả theo phần được xác định là:

- Ông Trần Trung TH phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền là 1.072.955.437 đồng (Một tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi bảy đồng).

- Bà Cao Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền là 1.072.955.437 đồng (Một tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 16/01/2021, ông Trần Trung TH và bà Cao Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Trần Trung TH và bà Cao Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng, cụ thể là:

- Quyền sử dụng đất có địa chỉ tại Tổ 09, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai (Nay là Tổ 02, phường Phan Si Păng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai); diện tích: 117m² (Một trăm mười bảy mét vuông); Hình thức sử dụng: sử dụng riêng; Không m²; sử dụng chung: 117m²; Loại đất: Đất ở đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 981809, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 00926, cấp ngày 14/01/2008 cho ông Trần Trung TH, bà Cao Thị Thu H, sinh năm 1977, số CMTND 060579612 cấp ngày 12/3/1996 do Công an tỉnh Yên Bái cấp. Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố số 09, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai cũ. (Nay là Tổ 02, phường Phan Si Păng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai).

- Tài sản gắn liền với đất: Nhà kiên cố II tầng, diện tích sàn: 180m².

(Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 26 ngày 14/5/2015 giữa ông Trần Trung TH, bà Cao Thị Thu H và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam).

2.3. Về án phí và chi phí xem xét, thẩm định:

- Về án phí: Bị đơn ông Trần Trung TH và bà Cao Thị Thu H phải chịu 37.459.109 đồng (Ba mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi chín nghìn, một trăm linh chín đồng) tiền án phí, phần cụ thể mỗi người phải chịu là 18.729.554 đồng (Mười tám triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi tư đồng). Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm án phí đã nộp là 36.847.000 (Ba mươi sáu triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0008728 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Về chi phí xem xét, thẩm định: Bị đơn ông Trần Trung TH và bà Cao Thị Thu H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định là 8.600.000 đồng (Tám triệu, sáu trăm nghìn đồng). Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền trên vì vậy bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 8.600.000 đồng (Tám triệu, sáu trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai (02);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Tùng